

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TỊNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/DS-ST
Ngày 28/11/2018
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Quang Ý.
- Ông Lê Minh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Ân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2018/TLST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ái L, sinh năm 1991; có mặt.

Địa chỉ: TDP L 1B, KDC 2B, phường Tr, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Anh Bùi Ngọc Th, sinh năm 1983; vắng mặt.

Địa chỉ: Đ. 12, thôn A, xã Đ, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1988; có mặt.

Địa chỉ: X1, thôn M, xã B, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Ái L trình bày:

Chị và anh Bùi Ngọc Th là chỗ quen biết, anh Th là cán bộ tín dụng của Ngân hàng nên thường xuyên mượn tiền của chị để đáo hạn cho khách hàng. Vào ngày 18/01/2018 chị có cho anh Bùi Ngọc Th mượn số tiền 270.000.000đồng để sinh hoạt tiêu dùng, đến ngày 20/3/2018 chị có cho anh Bùi Ngọc Th mượn số tiền 335.000.000đồng để đáo hạn cho khách hàng, đến ngày 10/5/2018 chị tiếp tục cho anh Th mượn số tiền 120.000.000đồng để đáo hạn cho khách hàng. Các khoản vay này giữa chị và anh Th thỏa thuận miệng lãi suất 1%/ tháng. Nhưng từ lúc mượn đến nay chị đã yêu cầu anh Th trả nợ nhiều lần nhưng anh Th vẫn không trả nợ gốc và tiền lãi cho chị.

Trước đây chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Bùi Ngọc Th phải trả nợ gốc cho chị và lãi suất 1%/tháng, vào ngày 22/10/2018 và tại phiên tòa chị thay đổi

yêu cầu về phần lãi suất, chi yêu cầu lãi suất 0,83%/tháng và thời gian tính lãi suất đến tháng 10/2018. Cụ thể: Đối với khoản vay 270.000.000đồng thời gian tính lãi từ tháng 2/2018 đến ngày xét xử là tháng 10/2018 là 9 tháng số tiền 20.169.000đồng, khoản vay 335.000.000đồng tính từ tháng 4/2018 đến tháng 10/2018 là 7 tháng số tiền 19.463.500đồng, đối với khoản vay 120.000.000đồng thời gian tính lãi tính từ tháng 6/2018 đến tháng 10/2018 là 5 tháng số tiền 4.980.000đồng, tổng cộng tiền lãi là 44.612.500đồng.

Chi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Bùi Ngọc Th phải trả cho chi số tiền nợ gốc là 725.000.000đồng và tiền lãi 44.612.500đồng, tổng cộng: 769.612.500đồng (Bảy trăm sáu mươi chín triệu sáu trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

Tại phiên tòa bị đơn anh Bùi Ngọc Th vắng mặt nhưng tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải anh Th trình bày:

Anh thừa nhận có vay tiền của chị Phạm Thị Ái L nhưng anh chỉ vay số tiền 340.000.000đồng vào ngày 14/3/2018 và anh đã trả được 80.000.000đồng, nay anh xác định còn nợ lại chị L số tiền 260.000.000đồng và tiền lãi 1%/tháng kể từ tháng 3/2018 cho đến nay. Việc trả 80.000.000đồng cho chị L anh chỉ đưa tiền chứ không viết giấy tờ gì nên không có giấy tờ để chứng minh.

Đối với 02 giấy cho mượn tiền đề ngày 10/5/2018, ngày 18/01/2018 và giấy mượn tiền đề ngày 20/3/2018 mà chị L làm căn cứ để khởi kiện anh thì những giấy này trong đó đã chốt lại số nợ và có tính cả tiền lãi trong đó nên anh không đồng ý nhưng anh thừa nhận chữ ký trong ba giấy nợ này là do anh ký, việc anh ký vào các tờ giấy mượn tiền là do bị áp lực cho bản thân và gia đình. Việc chị L khởi kiện yêu cầu anh phải trả số tiền nợ gốc 725.000.000đồng và lãi tính theo số tiền nợ gốc anh không đồng ý, anh chỉ đồng ý trả nợ gốc số tiền 260.000.000đồng và tiền lãi 1%/tháng đối với số tiền này.

Tại bản tự khai ngày 26/10/2018 và tại phiên tòa người làm chứng chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:

Chi có quen biết với chị Phạm Thị Ái L và anh Bùi Ngọc Th nên trong những lần chị Phạm Thị Ái L cho anh Bùi Ngọc Th mượn tiền đều có sự chứng kiến của chi. Chi xác định giấy cho mượn tiền ngày 18/7/2018 và ngày 10/5/2018 chi đều chứng kiến anh Bùi Ngọc Th đã trực tiếp ký vào 02 giấy mượn tiền nói trên và có chứng kiến việc giao nhận tiền giữa hai người. Đối với giấy mượn tiền ngày 20/3/2018 chi có chứng kiến anh Th viết và ký vào giấy mượn tiền cũng như việc chị L giao tiền cho anh Th nhưng lúc đó chi không ký vào giấy mượn tiền.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Ái L buộc bị đơn anh Bùi Ngọc Th phải trả cho chị L số tiền nợ gốc là 725.000.000đồng và tiền lãi 44.612.500đồng, tổng cộng: 769.612.500đồng (Bảy trăm sáu mươi chín triệu sáu trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bùi Ngọc Th phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị Ái L khởi kiện anh Bùi Ngọc Th hiện đang cư trú và có hộ khẩu thường trú tại thôn A, xã Đ, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi nên Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Bùi Ngọc Th được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án khẳng định giữa chị Phạm Thị Ái L có cho anh Bùi Ngọc Th mượn tiền nhiều lần, cụ thể: Vào ngày 18/01/2018 cho anh Th mượn số tiền 270.000.000đồng, ngày 20/3/2018 cho anh Th mượn số tiền 335.000.000đồng, ngày 10/5/2018 cho anh Th mượn số tiền 120.000.000đồng, tổng cộng số tiền chị L cho anh Th mượn là 725.000.000đồng. Anh Bùi Ngọc Th cam kết thời hạn trả nợ đối với khoản vay ngày 18/01/2018 và khoản vay ngày 20/3/2018 là 10 ngày và thời hạn trả nợ của khoản vay ngày 10/5/2018 là 7 ngày.

Anh Th thừa nhận có mượn chị L số tiền 340.000.000đồng và đã trả số tiền 80.000.000đồng còn nợ số tiền 260.000.000đồng và chỉ chấp nhận trả nợ đối với số tiền này nhưng anh cũng không xuất trình cho Tòa án giấy mượn tiền cũng như chứng từ anh đã trả nợ cho chị L do đó không có căn cứ chấp nhận đối với phần trình bày của anh Th. Anh Th thừa nhận chữ viết và chữ ký trong các giấy mượn tiền mà chị L cung cấp cho Tòa là do anh viết, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo qui định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án không trung cầu giám định đối với chữ viết của anh Th là phù hợp. Trong nội dung các giấy mượn tiền đều thể hiện anh Th mượn tiền chị L, không thể hiện cộng lãi vào thành nợ gốc. Việc anh Th cho rằng bị áp lực cho bản thân và gia đình nên anh mới ký vào các giấy mượn tiền là không có cơ sở vì anh Th không chứng minh được người nào gây áp lực cho anh và trong hồ sơ cũng không thể hiện vấn đề này.

Trước đây và tại phiên tòa người làm chứng Nguyễn Thị Mỹ H khẳng định chị có chứng kiến những lần chị L cho anh Th mượn tiền cũng như chứng kiến việc anh Th có trực tiếp ký vào các giấy mượn tiền.

Từ những nhận định trên khẳng định việc chị L cho anh Th mượn tiền 3 lần với tổng số tiền 725.000.000đồng (Bảy trăm hai mươi lăm triệu đồng) là có cơ sở nên trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Ái L, buộc bị đơn anh Bùi Ngọc Th phải trả cho chị L số tiền nợ gốc là 725.000.000đồng là đúng theo qui định của pháp luật.

[2.2] Về lãi suất: Anh Th đồng ý trả cho chị L lãi suất 1%/tháng đối với số tiền 260.000.000đồng nhưng số tiền này không có cơ sở chấp nhận nên lãi suất vẫn không được xem xét.

Mặc dù trong các giấy mượn tiền các bên không có thỏa thuận về lãi suất nhưng anh Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên chị L yêu cầu tính lãi suất 0,83%/tháng và thời gian tính lãi sau ngày anh Th cam kết trả nợ đến tháng 10/2018. Cụ thể: Đối với khoản vay 270.000.000đồng thời gian tính lãi tính từ tháng 2/2018 đến ngày xét xử là tháng 10/2018 là 9 tháng số tiền 20.169.000đồng, khoản vay 335.000.000đồng tính từ tháng 4/2018 đến tháng 10/2018 là 7 tháng số tiền 19.463.500đồng, đối với khoản vay 120.000.000đồng thời gian tính lãi tính từ tháng 6/2018 đến tháng 10/2018 là 5 tháng số tiền 4.980.000đồng, tổng cộng là 44.612.500đồng, buộc anh Bùi Ngọc Th phải trả cho chị L số tiền lãi 44.612.500đồng là phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.3] Buộc anh Bùi Ngọc Th phải có trách nhiệm trả cho chị Phạm Thị Ái L số tiền nợ gốc là 725.000.000đồng và tiền lãi 44.612.500đồng, tổng cộng: 769.612.500đồng (Bảy trăm sáu mươi chín triệu sáu trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bùi Ngọc Th phải chịu 34.784.500đồng [20.000.000đồng + (4% x 369.612.500 đồng)] án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; 35; 39; 147; 235; 266 và Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463; khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Ái L.

Buộc bị đơn anh Bùi Ngọc Th phải chịu trách nhiệm trả nợ cho chị Phạm Thị Ái L số tiền nợ gốc là 725.000.000đồng và tiền lãi 44.612.500đồng, tổng cộng: 769.612.500đồng (Bảy trăm sáu mươi chín triệu sáu trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Bùi Ngọc Th phải chịu 34.784.500đồng (Ba mươi bốn triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Phạm Thị Ái L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho chị L số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 17.284.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002959 ngày 29/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong. Lãi suất phát sinh chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Tuyết Nga